



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN **SJC**
Giá tăng giá trị



SJC SECURITIES CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Tầng 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P. Dakao, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 38 9 11 9999 **Fax:** (84.8) 911 8888

Email: info@sjcs.com.vn

Web: www.sjcs.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. Giới thiệu Công ty	4
II. Báo cáo hoạt động.....	5
III. Tổ chức nhân sự.....	8
IV. Thông tin cổ đông.....	13
V. Báo cáo tài chính kiểm toán.....	14

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh (VNĐ)	Năm 2008	Năm 2009
Doanh thu thuần	2.957.776.105	21.952.438.991
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	164.448.438	6.606.604.876
Tổng lợi nhuận trước thuế	231.713.077	6.648.956.335
Lợi nhuận sau thuế	203.555.114	5.467.480.062

Bảng cân đối tài sản	Năm 2008	Năm 2009
Tổng tài sản (VNĐ)	87.667.342.809	99.970.812.213
Vốn điều lệ (VNĐ)	53.000.000.000	53.000.000.000
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	5.300.000 cp	5.300.000 cp
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	53.203.555.114	53.371.035.176

Các chỉ tiêu khác	Năm 2008	Năm 2009
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	89,55%	93,90%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	10,45%	6,10%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	39,34%	46,66%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	60,66%	53,34%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2008	Năm 2009
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23%	5,47%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,38%	10,25%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,38%	10,32%

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,88%	24,91%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	118	1032



I/ GIỚI THIỆU CÔNG TY

Ngày 04 tháng 09 năm 2008, SJCS được cấp giấy phép hoạt động với hai loại hình kinh doanh là Môi giới và Tư vấn đầu tư chứng khoán; vốn điều lệ là 53 tỷ đồng.

Được ra đời trong bối cảnh đỉnh điểm của khủng hoảng tài chính toàn cầu được đánh giá là tồi tệ nhất trong vòng hơn một thế kỷ qua, và SJCS chỉ là một tân binh với số vốn điều lệ khiêm tốn, chưa có khách hàng, thị phần và tên tuổi, nên việc duy trì guồng máy để tồn tại, tạo cơ hội phát triển trong tương lai là mục tiêu hàng đầu của SJCS.

Bước sang năm 2009, bức tranh kinh tế của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có

phần nào sáng sủa và lạc quan hơn nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của các chính phủ, nhất là chính phủ của các quốc gia đầu tàu về kinh tế thế giới. Bằng biện pháp thông qua các gói kích thích kinh tế, bóng ma của cuộc khủng hoảng đã mờ dần đi, song rải rác những khoảng tối mới lại xuất hiện đã tiếp tục làm lu mờ bức tranh kinh tế toàn cầu mặc dù trong năm 2009 đã xuất hiện nhiều điểm sáng.

Dù gặp muôn vàn khó khăn trong năm 2009, với 02 hoạt động Dịch vụ môi giới chứng khoán và Tư vấn tài chính doanh

ngiệp, SJCS cũng đã đạt được nhiều kết quả hoạt động đáng khích lệ.



CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

04/09/2008	SJCS chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 53 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 18A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
25/9/2008	SJCS được công nhận là thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25/09/2008.
05/12/2008	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/2008.
06/02/2009	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 35/QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 06/02/2009.
28/07/2009	Công ty được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 77/QĐ – SGDHCM ngày 28/07/2009.



❖ Một số thành tựu đạt được:

- Tổng doanh thu: 21,24 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5,5 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn: 10,4 %
- Tỷ lệ chia cổ tức 2009: 10 %

❖ Dịch vụ môi giới chứng khoán

Các sản phẩm, dịch vụ môi giới:

- o Môi giới chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết;
- o Lưu ký, quản lý sổ cổ đông;
- o Cầm cố chứng khoán;
- o Ứng trước tiền bán chứng khoán;
- o Đại lý và ủy thác đầu giá (IPO)
- o Cung cấp dịch vụ đặt lệnh và truy vấn tài khoản qua hệ thống “Call Center”;

- o Thông báo kết quả giao dịch trong ngày qua SMS, điện thoại, email, website sau mỗi phiên giao dịch.

❖ Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của SJCS gặp rất nhiều khó khăn, muốn phát triển phải đầu tư và có chiến lược lâu dài. Một số hạn chế của SJCS:

- + Chưa thực hiện được nghiệp vụ bảo lãnh phát hành (*vốn điều lệ phải đạt 165 tỷ đồng*);
- + Chưa thực hiện được nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp.
- + Thương hiệu chưa thuyết phục được khách hàng;
- + Đội ngũ tư vấn còn mỏng, tính đồng đội chưa cao.

❖ Các dịch vụ tư vấn

- o Tư vấn niêm yết;
- o Tư vấn cô phần hoá;
- o Tư vấn phát hành;
- o Tư vấn đấu giá;
- o Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
- o Tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp
- o Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông

❖ Kết quả đạt được:

- Số lượng hợp đồng đã thực hiện: 6 hợp đồng
- Doanh thu hoạt động tư vấn: 192,5 triệu đồng



II/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

1. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2009

Việt nam, sau 3 năm liên tiếp tốc độ tăng trưởng GDP trên 8%, và kết thúc chuỗi tăng trưởng cao là năm 2008 với mức tăng trưởng giảm xuống chỉ còn 6,23%, thì năm 2009 GDP đạt mức 5,32%, cao hơn mức dự đoán 2,9 – 3,4% , là dấu hiệu khá lạc quan cho nền kinh tế.

Ngày 15/1/2009, Chính phủ đã thông qua gói kích cầu 17.000 tỷ đồng cho các doanh nghiệp bằng cách bù lãi suất 4% cho khoản vay vốn lưu động từ các ngân hàng thương mại. Gói kích cầu bù lãi suất khoản vay này không áp dụng cho các khoản vay để nhập khẩu hàng tiêu dùng chưa thiết yếu, vay để kinh doanh chứng khoán, tài chính, ngân hàng, hoặc vay vốn để trả nợ (đảo nợ) các hợp đồng tín dụng khác. Thời điểm thực hiện từ đầu 2009. Thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 12 tháng.

Ngày 6/2/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 27/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân. Việc giãn thuế thu nhập cá nhân – sau sau một thời gian dài chờ đợi và gây nhiều tranh cãi kể từ cuối năm 2008 – cuối cùng đã được ban hành hướng dẫn cụ thể vào đầu tháng 2. Không chỉ thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng vốn trong đó có chuyển nhượng chứng khoán được giãn mà các khoản thu nhập từ kinh doanh và tiền lương tiền công cũng được giãn nộp với thời hạn 5 tháng.

Như vậy một khoản tiền tương đương với số thuế thu nhập được giãn sẽ được giữ lại chưa phải nộp cho ngân sách, và tất nhiên, sẽ có tác dụng hỗ trợ thu nhập, kích thích tiêu dùng. Dựa

trên những nội dung hướng dẫn của việc giãn thuế thu nhập cá nhân này thì có thể coi đây là một thông tin tích cực, kích cầu nền kinh tế.

Bên cạnh biện pháp giãn thuế này là Ngân hàng Nhà nước cho phép các ngân hàng thương mại được tăng dư nợ vay lên đến 30%, tập trung đẩy mạnh vào cho vay tiêu dùng, đã góp phần tạo lực kích cầu khá lớn cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Để giải quyết cội rễ bài toán thâm thủng mậu dịch, tạo nguồn thu ngoại tệ bằng biện pháp kích thích xuất khẩu hàng hoá, hỗ trợ tỷ giá cho các doanh nghiệp xuất khẩu, ngày 23/3/2009 Ngân hàng Nhà nước tăng biên độ dao động tỷ giá lên 5%. Việc tăng biên độ tỷ giá lên 5% mà thực chất giảm giá VND tối đa 2% so với mức hiện tại. Động thái chủ động này của chính phủ được đánh giá là khá hợp lý và tích cực, tăng sức cạnh tranh hàng hoá Việt Nam trên trường quốc tế, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu, giảm áp lực thâm thủng cán cân thanh toán, từng bước ổn định thị trường ngoại hối.

Sau hàng loạt các biện pháp quyết liệt chống suy giảm tăng trưởng kinh tế của chính phủ lần lượt được tung ra vào những thời điểm hợp lý đã phát huy tác dụng. Một số chỉ tiêu tham khảo:

- Tăng trưởng kinh tế năm 2009 đạt 5,32%, được đánh giá là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới;
- Chỉ số CPI không chế ở mức 6,88%, thấp hơn mức dự kiến là 7%;
- FDI vào Việt Nam đạt 21,48 tỷ USD, vượt mục tiêu đề ra là 20 tỷ USD;
- Thị trường chứng khoán đã có sự thay đổi đáng kể:
 - VN-index rơi xuống đáy 235,5 điểm vào thời điểm 24/02/2009 và phục hồi dần lên cao nhất 624,1 điểm vào ngày 22/10/2009 – tăng 165%;
 - Ha-index từ đáy 78,06 điểm vào ngày 24/02/2009 và đạt đỉnh cao nhất 218,38 điểm vào ngày 22/10/2009 – tăng 179,76%.
 - Các công ty niêm yết trước kia bị đưa vào diện bị cảnh báo, dần dần lấy được thế cân bằng, lần lượt được đưa ra khỏi danh sách;

- Giai đoạn bán tháo cổ phiếu để thoái vốn của các nhà đầu tư nước ngoài đã chấm dứt, mà thay vào đó là sự quay trở lại thị trường chứng khoán;
- Tâm lý hoảng loạn của nhà đầu tư trong nước dần được ổn định, chấm dứt tâm lý bán cổ phiếu bằng mọi giá để thoát khỏi thị trường.
- Giá trị giao dịch chứng khoán bình quân hằng ngày trên cả hai sàn đã cải thiện đáng kể, từ tổng mức 400-500 tỷ đồng ngày vào cuối năm 2008 đã tăng dần ổn định trên cả 02 sàn giao dịch trong năm 2009, bình quân dao động 2500-3000 tỷ đồng ngày, có thời điểm trên 4.000 tỷ đồng

III/ TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm Soát
- Ban Tổng giám đốc và Đội ngũ nhân sự chủ chốt
- Chính sách nhân viên
- Thay đổi nhân sự

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Ủy Viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Hồng Trang	Ủy Viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Phạm Quang Anh	Ủy Viên	Thông qua ngày 23.1.2010

- Bà Huỳnh Thị Bích Ngân _ Chủ tịch HĐQT

Bà Ngân là người sáng lập SJC.

- Ông Huỳnh Anh Tuấn _ Ủy Viên HĐQT

Ông Huỳnh Anh Tuấn đã tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Đại học Luật TP.HCM. Ngoài ra, ông Tuấn còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt nam.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, ông Huỳnh Anh Tuấn là Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB, kiêm Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán Việt nam, ông Tuấn được biết đến như một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Ông Tuấn đã từng tư vấn cho hàng loạt các tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao.

- Bà Nguyễn Hồng Trang _ Ủy viên HĐQT

Bà Nguyễn Hồng Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế phát triển tại Viện Khoa học Xã hội The Hague-Hà lan. Bà đã tham gia thành công cuộc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Bà đã giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Phó Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM, chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất Ủy Ban nhân dân Thành phố phê duyệt các dự án đầu tư quy mô lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sau đó bà Trang gia nhập Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền với vị trí Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đã tiến hành thành công một loạt hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng vốn, tư vấn phát hành trái phiếu ... cho các công ty thành viên của Tập đoàn Dệt May (như Tổng Công ty Phong Phú, Dệt Nam Định...), Công ty Tín nghĩa, Công ty cổ phần Sài Gòn Sân bay (SGA), Công ty Lạc Việt

- Ông Phạm Quang Anh _ Ủy viên HĐQT

Ông Anh tham gia công tác tài chính từ năm 1997. Trước khi gia nhập SJC, ông Anh từng giữ các chức vụ Phó giám đốc công ty kiểm toán DNP, phó tổng giám đốc công ty Ngọc Phong. Ngoài ra ông Anh còn tham gia nhiều công tác tư vấn cho nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Ông Anh tốt nghiệp cao học kinh tế năm 2003.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hàng năm, cuộc họp của Hội đồng quản trị phần lớn đều được tổ chức thông qua việc trao đổi bằng email, lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức họp bất thường. Các thành viên Hội đồng quản trị vẫn thường xuyên trao đổi với nhau để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có hai người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty, gồm: Bà Nguyễn Hồng Trang, Ông Phạm Quang Anh. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với hai thành viên độc lập không điều hành bảo đảm cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và tập trung vào định hướng, nghiên cứu chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định hàng năm căn cứ trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2009, chi phí cho các thành viên Hội đồng quản trị khoảng 200 triệu VND.

3. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

- Ông Lý Thanh Tùng – Trưởng ban
- Ông Lê Xuân Vinh – Thành viên
- Bà Hồ Lệ Hoài Mai – Thành viên

Trong năm 2009, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2010. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có những bước tiến triển tốt mặc dù kết quả chưa cao. Tuy nhiên, Công ty đã tăng trưởng được thị phần và tiếp tục khẳng định thương hiệu SJCS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2009 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty và hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

4. ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

PHÒNG MÔI GIỚI	Ông Hồ Đức Toàn Giám đốc
PHÒNG PHÂN TÍCH – TƯ VẤN	Ông Lê Xuân Vinh Giám đốc

PHÒNG KỸ THUẬT

Ông Nguyễn Hồng Bảo Định
Giám đốc

PHÒNG KẾ TOÁN

Trần Khánh Dư
Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông Lý Thanh Tùng
Trưởng Ban kiểm soát



5. CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số nhân viên đang làm việc cho SJC cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 30 người. Toàn bộ cán bộ nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Thu nhập bình quân của nhân viên đạt 5.000.000 đồng/người/tháng. Các thành viên của Ban Giám đốc được hưởng thu nhập bao gồm lương, thưởng như mọi cán bộ nhân viên, ngoài ra không có quyền lợi gì khác.
- Trong năm công ty không có sự thay đổi nhân sự chủ chốt.

IV/ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ _ BAN KIỂM SOÁT

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát được trình bày chi tiết tại mục cơ cấu tổ chức.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần cả thành viên HĐQT tại ngày lập báo cáo tháng

Họ và tên (Tên giao dịch đối với tổ chức)	CMND/ĐKKD	Quốc tịch	Số lượng CP sở hữu tại ngày 30/01/2010	Tỷ lệ
I-THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1. Huỳnh Thị Bích Ngân Chủ tịch HĐQT	022231514	Việt Nam	529.000	9,98%
2. Huỳnh Anh Tuấn TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	351970173	Việt Nam	276.440	5,22%
3. Nguyễn Hồng Trang TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	023323004	Việt Nam	264.470	4,99%
4. Công ty CP Ngọc Phong Thành viên HĐQT Đại diện: Ông Phạm Quang Anh - Thành viên HĐQT	5003000299	Sở KH- ĐT Long An	528.940	9,98%
Tổng cộng			1.598.850	30,17%
II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT				
1. Lý Thanh Tùng	022946823	Việt Nam	50.000	0,94%
2. Hồ Lệ Hoàng Mai	024371546	Việt Nam	-	0%
3. Lê Xuân Vinh	024793732	Việt Nam	-	0%
Tổng cộng			50.000	0,94%

2. THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	CMND	Quốc tịch	Số lượng CP sở hữu tại ngày 30/01/2010	Tỷ lệ
-----------	------	-----------	---	-------

1. Huỳnh Anh Tuấn TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	351970173	Việt Nam	276.440	5,22%
2. Nguyễn Hồng Trang TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	023323004	Việt Nam	264.470	4,99%
Tổng cộng			540.910	10,21%

3. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	CMND	Quốc tịch	Số lượng CP sở hữu tại ngày 30/01/2010	Tỷ lệ
1. Trần Khánh Dư	023619933	Việt Nam	-	0%
Tổng cộng			-	0%

IV/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SJC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC**MỤC LỤC**

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	5 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 25
8. Phụ lục	26

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần chứng khoán SJC hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ 53.000.000.000 VND

Vốn pháp định 35.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3 911 9999

Fax : (08) 3 911 8888

E-mail : info@sjcs.com.vn

Mã số thuế : 0305970281

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2009, tình hình thị trường chứng khoán có sự tăng trở lại của chỉ số VN-Index nên số lượng giao dịch của các nhà đầu tư từ quý 2 đến quý 3 năm 2009 tăng và do vậy tình hình kinh doanh trong năm 2009 của Công ty khả quan hơn so với năm 2008.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 26).

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23 tháng 01 năm 2010 đã quyết định cổ tức năm 2009 là 10% mệnh giá.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch	05 tháng 09 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Liêm	Phó Chủ tịch	05 tháng 09 năm 2008	23 tháng 01 năm 2010
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	05 tháng 09 năm 2008	-
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	05 tháng 09 năm 2008	-
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	23 tháng 01 năm 2010	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Tùng	Trưởng ban Kiểm soát	16 tháng 09 năm 2008	-
Ông Lê Xuân Vinh	Thành viên	23 tháng 01 năm 2010	-
Bà Hồ Lệ Hoài Mai	Thành viên	23 tháng 01 năm 2010	-
Ông Phan Hoài Nam	Thành viên	23 tháng 12 năm 2008	23 tháng 01 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	05 tháng 09 năm 2008	-
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 09 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Huỳnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CHỖ DÁN CHỮ KÝ



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
 Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
 Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
 Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0424/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC gồm: Bảng cân đối kế toán của tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2010, từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2010



Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		93.875.397.956	78.504.868.747
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	11.158.085.673	11.786.659.525
1. Tiền		111		5.158.085.673	11.786.659.525
2. Các khoản tương đương tiền		112		6.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		10.000.000.000	58.205.419.480
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.3	10.000.000.000	58.205.419.480
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		71.420.307.657	7.220.495.108
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	65.369.303.342	2.718.129.232
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	4.864.508.024	1.366.325.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		135		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	1.186.496.291	3.136.040.476
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		1.297.004.626	1.292.294.634
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	374.640.000	151.525.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		18.495.794	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.8	903.868.832	1.140.769.634

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		6.095.414.257	9.162.474.062
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		5.258.108.480	6.795.341.543
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.9	5.258.108.480	6.795.341.543
Nguyên giá		222		8.112.145.904	7.458.982.578
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(2.854.037.424)	(663.641.035)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227		-	-
Nguyên giá		228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230		-	-
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
Nguyên giá		241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
VI. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		253		-	-
Chứng khoán sẵn sàng để bán		254		-	-
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác		258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác		260		837.305.777	2.367.132.519
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.10	701.888.115	2.247.132.519
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		263	V.11	135.417.662	120.000.000
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		99.970.812.213	87.667.342.809

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		46.641.763.300	34.489.187.695
I. Nợ ngắn hạn		310		46.641.763.300	34.489.187.695
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.12	9.000.000.000	9.000.000.000
2. Phải trả người bán		312	V.13	42.830.990	138.228.158
3. Người mua trả tiền trước		313	V.14	14.081.056.007	30.305.986
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.15	1.344.536.395	182.284.156
5. Phải trả người lao động		315		48.069.099	-
6. Chi phí phải trả		316	V.16	337.060.974	253.019.977
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320		206.462.180	-
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		245.087.802	12.500.000
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		23.500.000	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		328	V.17	21.313.159.853	24.872.849.418
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		339		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		53.329.048.913	53.178.155.114
I. Vốn chủ sở hữu		410		53.371.035.176	53.203.555.114
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.18	53.000.000.000	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.18	371.035.176	203.555.114
II. Quỹ khen thưởng phúc lợi		430	V.19	(41.986.263)	(25.400.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		99.970.812.213	87.667.342.809

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006		90.404.310.000	4.964.890.000
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		90.404.310.000	4.964.890.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		90.404.310.000	4.964.890.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		-	-
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên trong nước	013		-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		-	-
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015		-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016		-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017		-	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	017		-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của nước ngoài.	020		-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021		-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022		-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023		-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024		-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025		-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026		-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027		-	-
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		-	-
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030		-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		-	-
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán cầm cố của người đầu tư thành viên nước ngoài	039		-	-
6.7.3 Chứng khoán cầm cố của người ủy thác đầu tư thành viên nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ bảo đảm các khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ bảo đảm các khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ bảo đảm các khoản vay của thành viên trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ bảo đảm các khoản vay của thành viên nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7 Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niên yết	050		-	-
7.1 Chứng khoán giao dịch	051		-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	061		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

Đ. A102C
CƠ
TRÁCH NH
KIỂM
TƯ
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

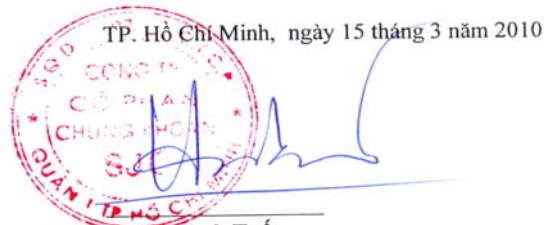
Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	076		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8 Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9 Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10 Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084		-	-


Trần Khánh Dư
Kế toán trưởng

Huỳnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		21.998.187.680	2.957.776.105
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		9.216.443.862	28.614.986
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		65.896.000	-
- Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		102.827.222	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		3.862.135.269	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		8.750.885.327	2.929.161.119
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		45.748.689	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		21.952.438.991	2.957.776.105
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	5.215.069.751	198.990.774
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		16.737.369.240	2.758.785.331
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	10.130.764.364	2.594.336.893
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.606.604.876	164.448.438
8. Thu nhập khác	31		107.000.000	88.050.000
9. Chi phí khác	32	VI.3	64.648.541	20.785.361
10. Lợi nhuận khác	40		42.351.459	67.264.639
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.648.956.335	231.713.077
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.181.476.273	28.157.963
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		5.467.480.062	203.555.114
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	1.032	118


Trần Khánh Dư
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2010


Huỳnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.648.956.335	231.713.077
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	2.190.396.389	663.641.035
- Các khoản lập dự phòng	03		-	-
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		2.966.151.341	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn	08		11.805.504.065	895.354.112
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(70.455.454.221)	(7.207.989.742)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.809.154.909	25.341.539.974
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.322.129.404	(2.398.657.519)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.966.151.341)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(42.405.158)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		83.776.622.482	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(26.462.789.265)	(58.230.819.480)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	20		2.786.610.875	(41.600.572.655)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.415.184.727)	(8.612.767.820)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.415.184.727)	(8.612.767.820)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

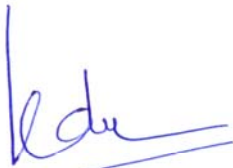
Địa chỉ: lầu 6, số 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	152.733.483.500
2. Tiền trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của đơn vị đã phát hành	32		-	(99.733.483.500)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	138.788.237.056	9.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(138.788.237.056)	-
5. Tiền chi trả nợ vay tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	62.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(628.573.852)	11.786.659.525
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.786.659.525	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		11.158.085.673	11.786.659.525


Trần Khánh Dư
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Huỳnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Năm 2009****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Tổng số công nhân viên** : 33 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ – BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 95/2008/TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ và các thỏa thuận bằng văn bản giữa nhà đầu tư và Công ty.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

5. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Đối với các chứng khoán niêm yết việc trích lập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được thực hiện trên cơ sở giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết việc trích lập các khoản dự phòng được thực hiện trên cơ sở tổng hợp các phương pháp thu giá, lợi nhuận tăng trưởng, giá bình quân giao dịch OTC và xét đoán của Hội đồng quản trị Công ty.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập doanh nghiệp được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh.

474
NG T
HIỆM H
TOÁN
VÀ
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	26.720.772	41.336.313
Tiền gửi ngân hàng	5.127.895.516	11.509.469.897
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	3.469.385	234.853.315
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	6.000.000.000	-
Cộng	11.158.085.673	11.786.659.525

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm của nhà đầu tư

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	160.757.510	6.444.967.234.600
Trái phiếu	7.924.030	86.847.364.000
Cộng	168.681.540	6.531.814.598.600

3. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết	1.000.000.000	1.576.855.000
Đầu tư ngắn hạn khác	9.000.000.000	56.628.564.480
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	-	50.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	9.000.000.000	6.628.564.480
Cộng	10.000.000.000	58.205.419.480

4. Phải thu khách hàng

Xem phụ lục đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Phần mềm Tri Lạc	3.817.079.045	1.273.275.000
Công ty Cổ phần Du lịch Tân Định Fiditourist	297.153.875	-
Nhà đầu tư	715.862.704	68.450.000
Công ty khác	34.412.400	24.600.400
Cộng	4.864.508.024	1.366.325.400

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	-	2.490.410.959
Ông Nguyễn Văn Đồng	1.022.715.700	603.219.700
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	17.611.908	-
Các khoản phải thu khác	146.168.683	42.409.817
Cộng	1.186.496.291	3.136.040.476

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Cước thuê bao kênh riêng quốc tế	151.525.000	181.830.000	(181.830.000)	151.525.000
Tiền điện và tiền thuê nhà	-	223.115.000	-	223.115.000
Cộng	151.525.000	404.945.000	(181.830.000)	374.640.000

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	733.798.832	970.699.634
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	170.070.000	170.070.000
Cộng	903.868.832	1.140.769.634

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.493.551.843	5.965.430.735	7.458.982.578
Mua sắm mới	-	775.730.263	775.730.263
Giảm khác	(122.566.937)	-	(122.566.937)
Số cuối năm	1.370.984.906	6.741.160.998	8.112.145.904
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	82.975.104	580.665.931	663.641.035
Khấu hao trong năm	227.896.668	1.962.499.721	2.190.396.389
Số cuối năm	310.871.772	2.543.165.652	2.854.037.424

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.410.576.739	5.384.764.804	6.795.341.543
Số cuối năm	1.060.113.134	4.197.995.346	5.258.108.480
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-
10. Chi phí trả trước dài hạn			
Số đầu năm			Chi phí thành lập
Tăng trong năm			2.247.132.519
Kết chuyển vào chi phí trong năm			(1.545.244.404)
Số cuối năm			701.888.115
11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán			
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000	
Tiền lãi phân bổ trong năm	15.417.662	-	
Cộng	135.417.662	120.000.000	
12. Vay và nợ ngắn hạn			
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	-	9.000.0000.000	
Nợ ngắn hạn các tổ chức (Công ty cổ phần Kinh doanh vàng và Đầu tư vàng Việt Nam)	9.000.0000.000	-	
Cộng	9.000.0000.000	9.000.0000.000	

Nợ ngắn hạn Công ty Cổ phần Kinh doanh vàng và Đầu tư vàng Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần Kinh doanh vàng và Đầu tư vàng Việt Nam ủy thác cho Công ty sử dụng khoản tiền này để đầu tư kinh doanh với thời hạn là 9 tháng và lãi suất bằng 1,5 lần trên lãi suất cơ bản tương đương lãi suất kỳ vọng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	9.000.000.000	124.788.237.056	(133.788.237.056)	-
Nợ ngắn hạn các tổ chức	-	14.000.000.000	(5.000.000.000)	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Nông Dược II	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh vàng và Đầu tư vàng Việt Nam	-	9.000.000.000	-	9.000.000.000
Cộng	9.000.000.000	138.788.237.056	(138.788.237.056)	9.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Xây dựng An Phúc An	-	43.110.419
Công ty Kỹ thuật số Ngôi Nhà	23.839.339	23.839.339
Công ty Đại Trần Gia	-	52.540.000
Công ty In Ấn Khế Vàng	-	18.738.400
Công ty khác	16.788.621	-
Nhà đầu tư	2.203.030	-
Cộng	42.830.990	138.228.158

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu chuyên tiền cho nhà đầu tư vay thông qua Công ty	13.791.500.000	-
Ứng trước phí cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành	105.000.000	30.000.000
Tiền thu thừa phải trả cho nhà đầu tư	184.556.007	305.986
Cộng	14.081.056.007	30.305.986

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	35.793	-	(35.793)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.157.963	1.181.476.273	(42.405.158)	1.167.229.078
Thuế thu nhập cá nhân	154.090.400	142.136.581	(118.919.664)	177.307.317
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	182.284.156	1.326.612.854	(164.360.615)	1.344.536.395

Thuế giá trị gia tăng

Hoạt động của Công ty chứng khoán không chịu thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ đối với dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.648.956.335	231.713.077
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	102.336.654	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	88.050.000
Tổng thu nhập chịu thuế	6.751.292.989	143.663.077
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	1.687.823.247	40.225.662
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 03/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính</i>	(506.346.974)	(12.067.699)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.181.476.273	28.157.963

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương tháng 13	217.647.146	66.326.888
Chi phí điện	89.413.828	53.025.589
Chi phí thuê nhà	-	106.167.500
Chi phí dịch vụ khác	30.000.000	27.500.000
Cộng	337.060.974	253.019.977

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	2.457.704	107.957.179
Tiền lãi và tiền góp vốn phải trả cho các cổ đông	807.942.684	18.057.942.684
Cổ tức phải trả cho cổ đông	5.300.000.000	-
Phải trả EVN Sài Gòn phí chuyển nhượng	179.757.460	79.883.550
Nhận ký quỹ mua chứng khoán vào ngày T của nhà đầu tư	15.022.992.000	6.350.076.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.005	276.990.005
Cộng	21.313.159.853	24.872.849.418

18. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-
Phát hành cổ phiếu	53.000.000.000	-	53.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	203.555.114	203.555.114
Số dư cuối năm trước	53.000.000.000	203.555.114	53.203.555.114
Số dư đầu năm nay	53.000.000.000	203.555.114	53.203.555.114
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	5.467.480.062	5.467.480.062
Chi cổ tức năm nay	-	(5.300.000.000)	(5.300.000.000)
Số dư cuối năm nay	53.000.000.000	371.035.176	53.371.035.176

48-C.T
 TY
 HỮU HẠN
 Y VÀ
 N
 CHI MẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thanh Niên	150.000.000	150.000.000
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	5.290.000.000	5.290.000.000
Ông Huỳnh Anh Tuấn	2.764.400.000	2.764.400.000
Bà Nguyễn Hồng Trang	2.644.700.000	2.644.700.000
Các cổ đông khác	42.150.900.000	42.150.900.000
Cộng	53.000.000.000	53.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.300.000	5.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	(25.400.000)
Chí quỹ trong năm	(16.586.261)
Số cuối năm	(41.986.261)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.094.106.410	-
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	60.000.000	-
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	94.812.000	198.990.774
Chi phí về vốn kinh doanh	2.966.151.341	-
Cộng	5.215.069.751	198.990.774

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.262.088.574	884.675.057
Chi phí vật liệu quản lý	-	27.879.262
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.808.983.275	337.327.655
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.190.396.389	663.641.035
Thuế, phí lệ phí	17.344.100	9.369.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.747.523.192	536.591.771
Chi phí bằng tiền khác	104.428.834	134.852.261
Cộng	10.130.764.364	2.594.336.893

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

22

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sửa lỗi giao dịch	60.864.424	-
Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán	2.890.402	-
Chi phí khác	893.715	20.785.361
Cộng	64.648.541	20.785.361

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.467.480.062	203.555.114
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.467.480.062	203.555.114
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.300.000	1.727.945
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.032	118

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.300.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày trong năm	-	1.727.945
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.300.000	1.727.945

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền mua phần mềm giao dịch và phần mềm kế toán	3.817.079.045	1.273.275.000
Phải trả mua tài sản cố định	23.839.339	119.489.758

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nộp tiền bảo lãnh dự thầu	-	495.000.000
Chuyển trả tiền bảo lãnh dự thầu	-	495.000.000
Các giao dịch khác	-	4.107.278.866
Mua cổ phiếu	1.000.000.000	-
Tạm ứng tiền	9.582.413.974	531.177.460
Thanh toán hộ Công ty các khoản chi phí	6.241.134	264.300.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi trả tiền đã chi hộ	270.541.134	-
Ứng trước tiền bán và mua chứng khoán thông qua các hợp đồng hỗ trợ, tư vấn	16.545.722.530	-
Thu tiền hỗ trợ và ứng trước	15.599.282.530	-
Thu phí ứng trước và hỗ trợ	58.186.024	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với phải thu với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tạm ứng	266.986.658	531.177.460
Phải thu nhận nợ thay	-	-
Phải thu ứng trước tiền bán và mua chứng khoán	946.527.750	-
Cộng nợ phải thu	1.213.514.408	531.177.460
Phải trả khác	-	264.300.000
Cộng nợ phải trả	-	264.300.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty có phát sinh giao dịch với cá nhân có liên quan về sang nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 15, có diện tích 32.442m² thuộc bản đồ số 47, tọa lạc tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với giá chuyển nhượng là 9.000.000.000 VND. Công ty đang tiến hành thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	806.336.331	818.155.608
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	18.441.600	14.071.424
Tiền thưởng	38.723.425	37.923.425
Cộng	863.501.356	870.150.457

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.166.165.000	1.018.620.000
Trên 1 năm đến 5 năm	197.351.000	1.307.229.000
Cộng	1.363.516.000	2.325.849.000

Hợp đồng thuê văn phòng có hiệu lực trong khoảng từ 01 đến 3 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

3. Số liệu so sánh

Năm 2008 là năm tài chính đầu tiên của Công ty do vậy Báo cáo tài chính năm 2008 chỉ bao gồm 4 tháng (từ ngày 04 tháng 9 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Thông tin khác**

Năm 2009, Công ty thay đổi phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp. Mặt khác, Công ty cũng điều chỉnh lại số liệu chỉ tiêu “Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác” bao gồm khoản ứng trước cho việc mua sắm tài sản cố định.

Ngoài ra, ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.



Trần Khánh Dư
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Huỳnh Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

74/448-C
IG TY
ÊN HỮU H
TOÁN VÀ
VĂN
Ồ CHÍ M

IG TY
ÊN HỮU H
TOÁN VÀ
VĂN
Ồ CHÍ M
SJC
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Địa chỉ: Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Các khoản phải thu

Chi tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số cuối năm			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	2.756.273.247			8.929.545.222.932	8.881.013.248.844	51.288.247.335	-	-	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-	9.223.315.651	9.223.315.651	-	-	-	-
Phải thu của Sở (Trung tâm) giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	-	-	-	9.223.315.651	9.223.315.651	-	-	-	-
Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu thành viên khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	122.566.937	104.071.143	18.495.794	-	-	-
4. Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Phải thu khác	3.136.040.476	-	-	17.209.036.042	19.158.580.227	1.186.496.291	-	-	-
Cộng	5.892.313.723	-	-	8.956.100.141.562	8.909.499.215.865	52.493.239.420	-	-	-

